

Bản án số: 280 /2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 -2024

“V/v Ly hôn giữa chị M và anh C1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **Vy Thị Hoàng M**, sinh năm 1986.*

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn C1**, sinh năm 1984.*

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị M xin vắng mặt, anh C1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Vy Thị Hoàng M** trình bày: Chị và anh C1 do quen biết, tìm hiểu nhau trước nên tiến đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C1 cờ bạc, nhiều lần nợ nần, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm, đánh đập hành hung chị, đập phá đồ đạc gia đình. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay.*

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Hoàng Khánh V, sinh ngày 14/12/2016. Hiện các con đang sống cùng chị.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị M yêu cầu ly hôn anh C1. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng từ anh C1.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn C1 dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp điều 5, khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 71; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh C1, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Vy Thị Hoàng M có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm xa, không thể đến Tòa án nhiều lần. Đối với anh Huỳnh Văn C1 dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị M và anh C1 tiến đến hôn nhân năm 2016 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân theo chị M trình bày do anh C1 cờ bạc, nhiều lần nợ nần, thường xuyên chửi

mắng, xúc phạm, đánh đập hành hung chị, đập phá đồ đạc gia đình. Chị M xác định không còn tình cảm với anh C1 nên kiên quyết ly hôn. Qua xác minh tại địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Tuy nhiên do anh C1 dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng cũng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị M xin ly hôn. Chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ cùng chị M. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị M được ly hôn với anh C1 là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Hoàng Khánh V, sinh ngày 14/12/2016. Hiện con đang sống cùng chị M. Chị M yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy, con chung được chị M nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống con chung cũng như xem xét nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Khánh V cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vy Thị Hoàng M.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vy Thị Hoàng M được ly hôn với anh Huỳnh Văn C1.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Hoàng Khánh V, sinh ngày 14/12/2016 cho chị Vy Thị Hoàng M nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vy Thị Hoàng M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015547 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

